



Chứng khoán SHS

Chúc mừng Năm mới

Happy New Year



www.shs.com.vn

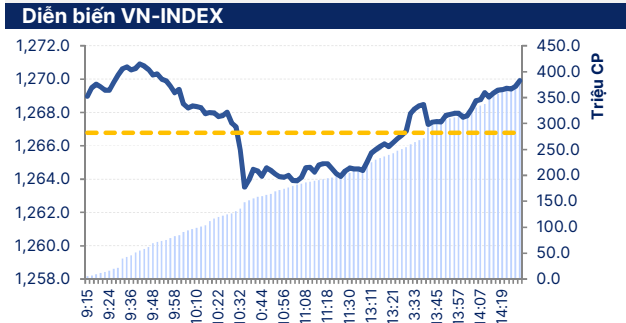


Phiên giao dịch ngày: 2/1/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,269.71	227.69
% Thay đổi	↑ 0.23%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	384,556,632	36,090,075
GTGD (tỷ đồng)	10,712.73	625.54

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX kết thúc năm 2024 ở mức 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với năm 2023. Trong phiên giao dịch đầu năm tài khóa 2025 VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh đầu phiên về vùng giá 1.263 điểm với thanh khoản khá thấp, sau đó hồi phục tích cực hơn cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,93 điểm (+0,23%) lên mức 1.269,71 điểm. Thanh khoản giảm với khối lượng giao dịch giảm -8,7% so với phiên trước, chỉ khoảng 65% mức trung bình. Thể hiện dòng tiền ngắn hạn chưa cải thiện tốt.



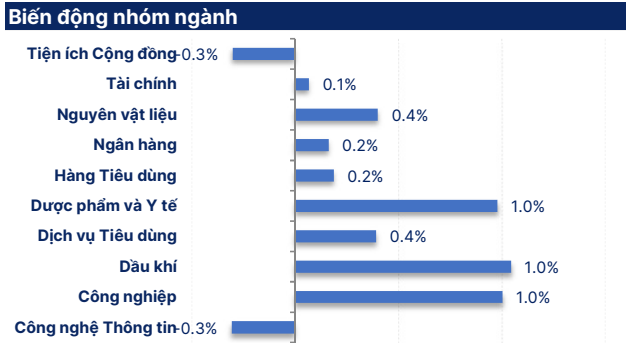
Độ rộng thị trường trong phiên đầu năm nghiêng về tích cực với 183 cổ phiếu tăng giá, 124 cổ phiếu giảm giá và 52 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Nổi bật ở các cổ phiếu nhóm bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng, viễn thông vốn hóa trung bình, phân hóa ở nhóm ngân hàng. Khối ngoại bán ròng đột biến trong năm 2024. Trong đó bán ròng tại HOSE với giá trị -90.268,97 tỷ đồng (365,9% YoY), bán ròng trên HNX với giá trị -1.082,9 tỷ đồng sau khi mua ròng 2.997,3 tỷ đồng trong 2023, trong khi bán ròng tại UPCOM -1.213,0 tỷ đồng (106,9% YoY). Tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị -96,8 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-45.42	VHM	VNM	28.44
-47.04	HDB	DGC	31.15
-69.57	STB	MWG	37.44
-72.47	BID	CTG	67.48
-131.49	VCB	FRT	71.80

GT Bán: -1198.84 1102.08 : GT Mua

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 tăng +1,40 điểm (+0,10%), đóng cửa tại 1.346,90 điểm. Chênh lệch +3,70 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +3,50 điểm đến +8,30 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +14,18% so với phiên trước tuy nhiên vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2501 vẫn đang dao động trong vùng 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 43.736 thấp hơn so với phiên gần nhất là 46.682 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.



Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang tăng trưởng vùng hỗ trợ 1.265 điểm. VN-INDEX đang gặp vùng kháng cự gần nhất 1.280 điểm và có thể chịu áp lực rung lắc điều chỉnh, tích lũy. Xu hướng trung hạn VN-INDEX tiếp tục duy trì trong kênh tích lũy rộng trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm. Kháng cự rất mạnh là vùng giá 1.300 điểm, đây là vùng đỉnh các tháng 03-07/2024 và 9-10/2024.



Thị trường bắt đầu năm 2025 với nhiều kỳ vọng sau khi đã có 02 năm liên tiếp 2023 và 2024 tăng trưởng với mức tăng 12,2% và 12,1%. Mở ra kỳ vọng VN-INDEX sẽ có năm thứ 03 liên tiếp tăng điểm, kiểm tra lại mức giảm mạnh -33% trong năm 2022. Năm 2025 chúng tôi dự kiến VN-INDEX tiếp tục có diễn biến tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ 1.200 điểm và vùng kháng cự 1.300 điểm trong 01-02 tháng đầu năm. Thị trường kỳ vọng có thể khởi sắc hơn trong cuối quý I/2025 và đầu quý II/2025. VNINDEX trong năm 2025 kỳ vọng sẽ tăng giá 10%-12% so với 2024. VNINDEX vùng giá kỳ vọng 1.400 điểm - 1.410 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Chúng tôi sẽ tiếp tục đánh giá thị trường trên các yếu tố vĩ mô, thị trường, ngành, doanh nghiệp trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 trong những báo cáo tiếp theo.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	43.39	36-37	42-44	34	9.6	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	49.30	46-47	54-55	45	29.5	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

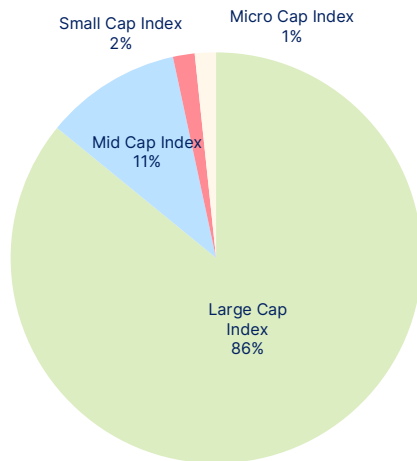
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.69	16.8	26-28	16	-0.6%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.40	33.2	40-41	35	6.6%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

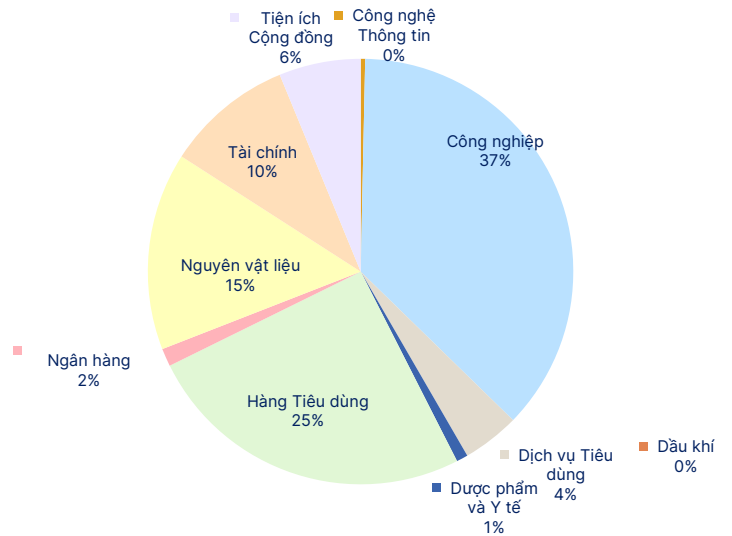
<p>Sẽ nâng hạng thị trường, đưa hệ thống công nghệ thông tin mới vào giao dịch chứng khoán</p>	<p>Ông Nguyễn Văn Thắng - bộ trưởng Bộ Tài chính, cho biết thị trường chứng khoán năm vừa qua chịu ảnh hưởng lớn từ kinh tế vĩ mô, chứng khoán quốc tế nhưng vẫn duy trì tốt, ổn định, là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế. "Cần nâng cao cơ sở hạ tầng, thu hút nhà đầu tư, đặc biệt nhà đầu tư quốc tế. Cần tạo ra môi trường minh bạch, an toàn, hấp dẫn để thị trường chứng khoán Việt Nam trở thành điểm đến tin cậy của cả nhà đầu tư trong và ngoài nước", ông Thắng nhấn mạnh. Tư lệnh ngành tài chính giao Ủy ban Chứng khoán, các sở giao dịch và các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, triển khai chiến lược phát triển thị trường đến năm 2030. Trong đó năm 2025, thị trường chứng khoán được nâng hạng từ cận biên lên mới nổi. Ông Thắng cũng nhấn mạnh ngành này phải đảm bảo giao dịch vận hành liên tục, sớm đưa hệ thống công nghệ thông tin mới (KRX) vào hoạt động để đảm bảo sự đồng bộ trong giao dịch... Đồng thời cần tăng cường thanh tra xử lý nghiêm sai phạm, vi phạm trên thị trường chứng khoán; hạn chế tác động tâm lý do tin xấu tin độc trên thị trường chứng khoán. Từ đó thu hẹp khoảng cách giữa thị trường chứng khoán Việt Nam với thị trường thế giới. Ngoài ra, ông Thắng nhấn mạnh cần nghiên cứu xây dựng hệ thống giao dịch thứ cấp tín chỉ carbon.</p> <p>Phát biểu nhận nhiệm vụ, bà Vũ Thị Chân Phương - chủ tịch Ủy ban Chứng khoán, đề nghị các sở giao dịch và các cơ quan liên quan quán triệt thực hiện ngay nhiều nhiệm vụ được giao. "Vận hành thị trường ổn định, thông suốt, đảm bảo an ninh an toàn trong mọi tình huống, đặc biệt trong bối cảnh thị trường nỗ lực nâng hạng. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống công nghệ thông tin mới", bà Phương lưu ý các đơn vị. Cũng theo lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán, các sở giao dịch và công ty lưu ký cần tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia, tháo gỡ vướng mắc của họ để đảm bảo mục tiêu nâng hạng năm 2025.</p>
<p>Xuất khẩu thủy sản năm 2025 hướng tới mục tiêu 11 tỷ USD</p>	<p>Nói về cơ hội và thách thức với ngành thủy sản Việt Nam năm 2025, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, nền kinh tế thế giới hồi phục, nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu có chiều hướng tích cực hơn,... sẽ là cơ hội tốt cho ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam tăng trưởng mạnh. Cụ thể, các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, và Trung Quốc đang hồi phục, kéo theo nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu thủy sản tăng trưởng tích cực. Đồng thời, các thị trường mới nổi như châu Phi, Đông Nam Á, và Trung Đông cũng hứa hẹn mở rộng, tạo thêm cơ hội cho sản phẩm thủy sản Việt Nam.</p> <p>Lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA và CPTPP tiếp tục giúp ngành thủy sản giảm thuế, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng (GTGT) và tận dụng phụ phẩm thủy sản phù hợp với tiêu chí kinh tế tuần hoàn sẽ gia tăng giá trị và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng quốc tế.</p> <p>Ngoài ra, chính sách thuế mới của Mỹ, nếu được triển khai, có thể tạo cơ hội lớn cho thủy sản Việt Nam khi các sản phẩm từ Trung Quốc và các nước đối thủ chịu mức thuế cao hơn. Điều này cho phép Việt Nam gia tăng thị phần nhờ chất lượng và giá cả cạnh tranh, dù các doanh nghiệp cũng cần sẵn sàng đối mặt với rủi ro từ thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp.</p> <p>Tuy nhiên, VASEP cũng cho rằng năm 2025 là năm ngành thủy sản sẽ phải đối mặt với không ít thách thức.</p> <p>Trong đó, biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của nguồn lợi thủy sản, nhất là thủy sản nuôi trồng. Tình trạng nước biển dâng, thay đổi nhiệt độ và nguồn nước ô nhiễm có thể gây khó khăn cho sản xuất nguyên liệu thủy sản, nguy cơ dịch bệnh làm giảm nguồn cung và chất lượng nguyên liệu. Trong khi đó, các quốc gia sản xuất thủy sản lớn như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc và Ecuador cũng đang nỗ lực gia tăng sản lượng và chất lượng thủy sản xuất khẩu. Điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt về giá cả và chất lượng sản phẩm cho thủy sản Việt Nam. Các yếu tố như giá thức ăn chăn nuôi, nhiên liệu và chi phí vận chuyển tăng cao có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất thủy sản. Điều này sẽ làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.</p>
<p>Novaland chuyển đổi trái phiếu 300 triệu USD thành cổ phần với giá cao</p>	<p>Mức giá chuyển đổi trái phiếu giảm 10% so với kế hoạch ban đầu nhưng vẫn cao gấp 3,5 lần thị giá cổ phiếu Novaland trên thị trường chứng khoán.</p> <p>CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland - mã NVL) vừa thông qua nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh giá chuyển đổi và tỷ lệ chuyển đổi cho lô trái phiếu trị giá 300 triệu USD.</p> <p>Theo đó, giá chuyển đổi là 36.000 đồng/cổ phiếu, tỷ giá cố định tại thời điểm chuyển đổi là 24.960 VND/USD và có thể được điều chỉnh theo các sự kiện liên quan. Tỷ lệ chuyển đổi được xác định là 149.038 cổ phiếu/trái phiếu. Thời gian hiệu lực áp dụng từ ngày 5/1/2025.</p> <p>Về lô trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có lãi suất 5,25%/năm, đáo hạn năm 2026, có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.</p>
<p>Đạm Cà Mau (DCM) bắt ngờ nâng chỉ tiêu kinh doanh ngày cuối năm 2024</p>	<p>CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau - Mã DCM) vừa thông qua Nghị quyết HĐQT ngày 31/12/2024, nâng chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2024 lần lượt tăng 14,5% và 43,9% so với kế hoạch cũ. Theo đó, chỉ tiêu doanh thu được điều chỉnh từ 11.878 tỷ đồng lên 13.605 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng từ 795 tỷ đồng lên 1.144 tỷ đồng.</p> <p>Quyết định điều chỉnh vào ngày cuối năm gây bất ngờ nhưng hoàn toàn phù hợp với kết quả kinh doanh đã công bố. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Đạm Cà Mau đạt 9.240 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 1.060 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng hoàn thành 78% và vượt 133% kế hoạch cũ.</p>

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	509,725	19.4%	6,194	14.7	2.7
BID	259,002	17.8%	3,393	11.1	1.9
FPT	224,338	23.1%	5,120	29.8	6.3
CTG	202,986	16.2%	4,035	9.4	1.4
TCB	174,149	16.4%	3,206	7.7	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	20,279,243	11.4%	1,905	14.0	1.5
STB	17,557,100	18.0%	4,641	8.0	1.4
HDB	16,145,700	25.7%	3,728	6.8	1.7
MBB	13,462,054	20.7%	4,059	6.2	1.2
VIB	12,755,900	18.6%	2,420	8.1	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDH	↑ 7.0%	-10.7%	(348)	-	0.9
CMV	↑ 6.9%	5.3%	717	11.9	0.6
DAH	↑ 6.8%	0.2%	20	173.3	0.3
TMT	↑ 6.7%	-52.6%	(5,203)	-	1.5
HMC	↑ 6.7%	7.2%	1,071	11.9	0.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	↓ -6.9%	13.8%	2,103	12.0	1.6
VAF	↓ -6.8%	13.5%	1,794	7.8	1.1
VTB	↓ -6.8%	6.3%	1,097	10.1	0.6
SVT	↓ -6.1%	13.5%	1,843	6.7	0.9
SFC	↓ -6.1%	11.7%	1,813	12.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,929,089	11.4%	1,905	14.0	1.5
VRE	1,308,145	10.4%	1,795	9.6	1.0
VGC	916,600	6.0%	1,312	34.2	2.0
HAG	770,200	23.3%	1,841	6.5	1.4
VCI	704,202	9.9%	1,379	24.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	(1,473,421)	23.1%	5,120	29.8	6.3
EIB	(1,380,600)	11.6%	1,447	13.3	1.5
VND	(1,329,703)	13.0%	1,716	7.3	1.0
SSI	(1,088,416)	12.2%	1,586	16.4	1.9
CTG	(767,705)	16.2%	4,035	9.4	1.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779